

Nghiên cứu khoa học

HIỆU QUẢ ĐIỀU TRỊ NGOẠI KHOA BỆNH VIÊM TỬ CUNG TÍCH MỦ TRÊN CHÓ TẠI BỆNH XÁ THÚ Y TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Trần Ngọc Bích¹, Trịnh Thanh Phương¹, Lê Bình Minh¹, Văn Mỹ Tiên¹, Nguyễn Thế Huy¹, Ngô Phú Cường², Nguyễn Thị Yến Mai³, Trần Văn Thanh³

TÓM TẮT

Điều trị ngoại khoa bệnh viêm tử cung tích mủ trên chó tại Bệnh xá Thú y trường Đại học Cần Thơ đã được thực hiện từ tháng 8 năm 2020 đến tháng 12 năm 2020. Kết quả chẩn đoán lâm sàng và cận lâm sàng cho 896 con chó cái mang đến khám bệnh và điều trị lần đầu cho thấy có 60/896 con mắc bệnh viêm tử cung tích mủ (chiếm tỷ lệ 6,70%). Các triệu chứng xuất hiện khi chó bị viêm tử cung tích mủ bao gồm: Vùng âm đạo viêm chảy dịch màu trắng, đục, xanh hoặc nâu vàng, có mùi hôi tanh (76,67%); bụng trương to lên do tử cung lớn dần (76,67%); con vật lờ đờ, biếng ăn nhưng uống nhiều nước (75%); lười vận động, hay nằm sấp (73,33%). Tỷ lệ viêm tử cung dạng hở chiếm 75%, cao hơn viêm tử cung dạng kín (25%). Hiệu quả điều trị khỏi bằng phương pháp phẫu thuật ngoại khoa chiếm tỷ lệ khá cao (95%). Thời gian lành vết mổ phụ thuộc vào độ tuổi con vật, phần lớn tập trung ở ngày thứ 5-7 sau khi mổ; chó ≤ 2 năm tuổi có thời gian lành vết mổ ngắn hơn chó > 4 năm tuổi.

Từ khóa: Chó cái, viêm tử cung tích mủ, cận lâm sàng, lâm sàng, ngoại khoa.

Surgical treatment efficacy for canine pyometra in the Veterinary clinic of Can Tho University

Tran Ngoc Bich, Trinh Thanh Phuong, Le Binh Minh, Van My Tien, Nguyen The Huy, Ngo Phu Cuong, Nguyen Thi Yen Mai, Tran Van Thanh

SUMMARY

The surgical treatment for canine pyometra was carried out in the Veterinary clinic of Can Tho University from August 2020 to December 2020. The clinical and subclinical diagnosis results indicated that there were 60/896 bitches suffered from pyometra during the first time brought to the above clinic for diagnosis and treatment, accounting for 6.70%. The pyometra symptoms included: Vaginal inflammation discharged white, cloudy, green or yellowish-brown mucus, with a strong fishy odor (76.67%); the abdomen was swelled due to the size of uterus increasing (76.67%); the dogs were lethargic, anorexia but drank plenty of water (75%); sedentism, tummy (73.33%). The rate of open pyometra (75%) was higher than closed pyometra (25%). The success of surgical treatment was rather high (95%). The time of wound healing depended on the age of dogs, most of which focused on the day 5th -7th after surgery; the dogs ≤ 2 years old presented shorter wound healing time than the dogs > 4 years old.

Keywords: Bitches, pyometra, subclinical, clinical, surgery.

¹ Bộ môn Thú y, Khoa Nông nghiệp, Đại học Cần Thơ

² Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp

³ Trường Cao đẳng Nông nghiệp Nam Bộ

I. GIỚI THIỆU

Trong danh sách những bệnh phổ biến trên chó, các bệnh về sản khoa như viêm tử cung, đẻ khó, chữa giả, chậm động dục, sa âm đạo; viêm tử cung là bệnh chiếm tỷ lệ cao nhất (Sử Thanh Long và Trần Lê Thu Hằng, 2015). Bệnh này không chỉ kéo dài thời gian động dục sau đẻ, tăng số lần phối giống, giảm số con sinh ra mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe chó mẹ (Nguyễn Văn Thanh và Nguyễn Thị Thanh Hà, 2018). Ngoài ra, nếu như không phát hiện để can thiệp kịp thời thì sẽ gây nhiễm trùng máu và có thể dẫn đến tử vong.

Đối với bệnh viêm tử cung ở chó, bệnh đang khá phổ biến, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, sức sinh sản, khả năng duy trì nòi giống, thậm chí gây chết nếu không được điều trị kịp thời. Trên thế giới hiện nay, việc áp dụng kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh bằng siêu âm trong thú y đã rất phổ biến, đem lại ý nghĩa thực tiễn lớn (Schmidt *et al.*, 1986). Tuy nhiên, ở Việt Nam nói chung và thành phố Cần Thơ nói riêng, việc sử dụng kỹ thuật này còn nhiều hạn chế, chủ yếu vẫn là thăm khám lâm sàng nên hiệu quả không cao.

Ngoài ra, hiện nay có 2 hai phác đồ phổ biến sử dụng để điều trị bệnh viêm tử cung ở chó là phương pháp bảo tồn và phương pháp phẫu thuật ngoại khoa, và các nghiên cứu bước đầu đã xác định phương pháp phẫu thuật ngoại khoa là phương pháp tối ưu hiện nay (Sử Thanh Long và Trần Lê Thu Hằng, 2015).

Trước thực trạng đó, đề tài: “*Hiệu quả điều trị ngoại khoa bệnh viêm tử cung tích mủ trên chó tại Bệnh xá Thú y trường đại học Cần Thơ*” được thực hiện với mục tiêu đánh giá hiệu quả của phương pháp phẫu thuật ngoại khoa trong điều trị bệnh viêm tích mủ tử cung trên chó.

II. NỘI DUNG, VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Nội dung

Khảo sát hiệu quả điều trị ngoại khoa bệnh viêm tử cung tích mủ trên chó tại Bệnh xá Thú y trường đại học Cần Thơ.

2.2. Đối tượng và địa điểm nghiên cứu

Tất cả giống chó cái ở mọi lứa tuổi, có dấu hiệu bệnh viêm tích mủ tử cung được mang đến khám và điều trị tại Bệnh xá Thú y, Đại học Cần Thơ.

2.3. Thời gian và địa điểm

Nghiên cứu được thực hiện từ tháng 8 năm 2020 đến tháng 12 năm 2020 tại Bệnh xá Thú y, Đại học Cần Thơ.

2.4. Phương pháp tiến hành

2.4.1. Chẩn đoán lâm sàng bệnh viêm tử cung

Hỏi trực tiếp chủ nuôi thông tin về con bệnh bao gồm: giống, tuổi, giới tính, trọng lượng. Thể trạng con vật: bắt đầu phát bệnh khi nào, những triệu chứng bệnh, tình trạng ăn uống, vận động, đi tiểu và quá trình điều trị trước đó, phương thức nuôi thả hay nhốt, sinh sản hay chưa, lứa đẻ, tiền sử sử dụng thuốc ngừa thai... để đưa ra kết quả chẩn đoán.

2.4.2. Chẩn đoán cận lâm sàng bằng siêu âm



Hình 1. Máy siêu âm Mindray DP-10Vet của hãng Mindray (Việt Nam) với đầu dò Convex (2-12 MHz)

- Dựa vào chẩn đoán lâm sàng, tiến hành siêu âm xoang bụng. Trên ảnh siêu âm sẽ thấy vùng thành tử cung tăng âm có viền trắng sáng hình vòng cung biểu hiện thành tử cung bị dày lên, trong lòng tử cung phản hồi âm tạo nên vùng đen đậm chứa nhiều dịch viêm.

- Trường hợp mỡ bụng con vật quá dày hay có nhiều khí trong ruột và dạ dày làm cho không quan sát được buồng trứng, thì để cho con vật nằm nghiêng để việc quan sát và chẩn đoán được chính xác hơn.

2.4.3. Điều trị ngoại khoa

Chuẩn bị phẫu thuật ngoại khoa, tiến hành

phần thuật cắt bỏ tử cung và hộ lý chăm sóc sau phẫu thuật theo phương pháp của Huỳnh Văn Kháng (1998).

Sau khi mổ xong thì theo dõi tình trạng con vật cho đến khi thân nhiệt ổn định và chó tỉnh hẳn thì mới cho về nhà. Bắt đầu tiêm thuốc hậu phẫu ngày 1 và tiêm liên tục từ 5-7 ngày. Sau 7-10 ngày nếu vết thương lành tốt thì tiến hành cắt chỉ.

Bảng 1. Phác đồ điều trị hậu phẫu

Tên thuốc	Liều dùng	Đường cấp	Liều dùng
Shotapen	1ml/10 kgP	Tiêm dưới da	1 lần/ngày, cách ngày
Dexamethason	1ml/10 kgP	Tiêm dưới da	1 lần/ngày
Vitamin K	1ml/10 kgP	Tiêm dưới da	1 lần/ngày
Vitamin B	1ml/10 kgP	Tiêm dưới da	1 lần/ngày

2.5. Xử lý số liệu

Số liệu được xử lý bằng chương trình Microsoft Excel 2010 và chương trình Minitab 16.0, sử dụng phép thử Chi – square test khi có sự khác biệt ($P < 0,05$).

III. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Tình hình bệnh viêm tử cung trên chó đem đến khám và điều trị tại bệnh xá Thú y trường Đại học Cần Thơ

Kết quả khảo sát 896 con chó cái được mang đến khám bệnh và điều trị lần đầu từ tháng 8 năm 2020 đến tháng 12 năm 2020 tại Bệnh xá Thú y (Đại học Cần Thơ) được trình bày tại bảng 2.

Bảng 2. Tỷ lệ viêm tử cung trên chó được đem đến khám và điều trị

Bệnh	Số ca bệnh (con)	Tỷ lệ (%)
Viêm tử cung	60	6,70
Bệnh khác	836	93,30
Tổng	896	100,0

Kết quả bảng 2 chỉ ra qua chẩn đoán lâm sàng và cận lâm sàng phát hiện có 60 con chó cái mắc bệnh viêm tích tử cung; chiếm tỷ lệ 6,70%.

Kết quả này thấp hơn kết quả nghiên cứu của Lê Văn Thọ và cs. (2009) ở một số phòng khám thú y tại Thành phố Hồ Chí Minh (7,52%), và của Nguyễn Phi Bằng và Nguyễn Thị Hạnh Chi (2019) tại thành phố Long Xuyên tỉnh An Giang (12,76%). Sự khác biệt này có thể là do thời gian và địa điểm khảo sát khác nhau.

3.2. Tỷ lệ xuất hiện những triệu chứng lâm sàng trên chó mắc bệnh viêm tử cung

Kết quả nghiên cứu cho thấy chó mắc bệnh viêm tử cung có những triệu chứng như vùng âm đạo chảy dịch viêm màu trắng, đục, xanh hoặc nâu vàng, có mùi hôi tanh, bụng trương to lên do tử cung lớn dần chiếm tỷ lệ cao nhất (76,67%); kể đến lần lượt là biểu hiện con vật lờ đờ, biếng ăn nhưng uống nhiều nước (75,0%), lười vận động, hay nằm sấp (73,33%); con vật có dấu hiệu bồn chồn, lo lắng không yên, hay ngoái đầu lại phía vòng bụng, cảm giác đau hoặc khó chịu khi sờ nắn vùng bụng (66,67%) và thấp nhất là ói mửa, tiêu chảy, có trường hợp bị sốt (46,67%). Kết quả này tương tự với kết quả của Nguyễn Thị Quỳnh Anh và cs. (2018) cho biết có 31/52 chó cái bị viêm tử cung với các dấu hiệu lâm sàng phổ biến là chảy dịch tử âm hộ (77,4%), bụng chướng to (74,1%), bỏ ăn

(74,1%), uống nhiều nước (45,1%), sốt (61,2%), tiêu chảy (41,9%) và nôn mửa (32,9%). Ở viêm tử cung dạng kín; dấu hiệu bụng to, đau khi khám và uống nhiều nước là căn cứ khá quan trọng trong định hướng chẩn đoán chó viêm tử cung, kết quả nghiên cứu trên cũng phù hợp với nghiên cứu của Wheaton *et al.* (1989).

Bảng 3. Tần suất xuất hiện những triệu chứng lâm sàng trên chó mắc bệnh viêm tử cung (n = 60)

Biểu hiện lâm sàng	Số con (n)	Tần suất (%)
Vùng âm đạo chảy dịch viêm màu trắng, đục, xanh hoặc nâu vàng, có mùi hôi tanh	46	76,67
Bụng trương to lên do tử cung lớn dần	46	76,67
Con vật lờ đờ, biếng ăn nhưng uống nhiều nước	45	75,00
Lười vận động, hay nằm sấp	44	73,33
Con vật có dấu hiệu bồn chồn, lo lắng không yên, hay ngoái đầu lại phía vòng bụng, cảm giác đau hoặc khó chịu khi sờ nắn vùng bụng	40	66,67
Ói mửa, tiêu chảy, có trường hợp bị sốt	28	46,67

3.3. Kết quả chó mắc bệnh theo dạng viêm tử cung

Bảng 4. Tỷ lệ chó mắc bệnh theo dạng viêm tử cung

Dạng viêm	Số con mắc bệnh	Tỷ lệ (%)
Dạng hở	45	75,00 ^a
Dạng kín	15	25,00 ^b
Tổng	60	100,00

Ghi chú: Các giá trị trong cùng cột có chữ ở mũ khác nhau thì khác nhau có ý nghĩa thống kê với P<0,05

Bảng trên cho thấy tỷ lệ chó bị viêm theo dạng hở chiếm tỷ lệ 75%, cao hơn tỷ lệ viêm tử cung tích tụ dạng kín (25%). Theo Đỗ Thị Thu Lam (2010), tỷ lệ viêm tích tụ tử cung dạng hở cao hơn dạng kín là do khi phát hiện bệnh

thì dịch viêm đã có nhiều, bụng phình to, áp lực bên trong kích thích cho cổ tử cung mở ra và tạo điều kiện cho vi khuẩn bên ngoài xâm nhập. Ngoài ra, dịch viêm nhiều chứng tỏ bệnh đã kéo dài rất lâu nên gây viêm đến cổ tử cung, làm tổn thương, giãn cơ vòng của cổ tử cung và dịch viêm thoát ra ngoài.

3.4. Kết quả chó khỏi bệnh viêm tử cung sau điều trị theo phương pháp ngoại khoa

Sau khi điều trị bằng phương pháp phẫu thuật ngoại khoa (cắt bỏ hoàn toàn tử cung và buồng trứng) cho 60 chó mắc bệnh viêm tử cung, đã có 57 con khỏi bệnh, tỷ lệ khỏi bệnh là 95%.

Có 3 ca bị chết sau phẫu thuật, chiếm tỷ lệ 5%, đều là những con bệnh nặng và thể trạng yếu trước khi mổ. Chó bị chết ngay sau mổ là những chó đã bị vỡ tử cung và nhiễm trùng phúc mạc do dịch tiết tích tụ quá nhiều trong tử cung. Kết quả trên tương tự nghiên cứu của Sử Thanh Long và Trần Lê Thu Hằng (2015) cho thấy điều trị bằng phương pháp phẫu thuật ngoại khoa có tỷ lệ khỏi bệnh là 88,88%; cao hơn hẳn phương pháp điều trị bảo tồn (65,21%).



Hình 2. Chó được điều trị bằng phương pháp phẫu thuật ngoại khoa

Kết quả trên cho thấy, khi sử dụng phương pháp ngoại khoa thì khả năng hồi phục rất cao (95%) kết hợp với hậu phẫu và vết thương lành tốt. Mặc dù phẫu thuật là phương pháp hiệu quả nhất song vẫn có nhiều rủi ro trong ca mổ do dị ứng thuốc mê, thuốc tê hay nhiễm trùng kể phát trước và sau phẫu thuật là những điều không lường trước được.

Vì vậy, hiệu quả điều trị phụ thuộc vào kết quả chẩn đoán và lựa chọn phương pháp điều trị thích hợp với sức khỏe của từng con bệnh.

3.5. Kết quả theo dõi thời gian lành vết mổ

Thời gian lành vết thương được chúng tôi tính từ sau khi phẫu thuật xong cho đến lúc vết thương đã khô, không cần rửa vết thương hàng ngày nữa.

Bảng 5. Thời gian chó lành vết thương sau phẫu thuật

Thời gian lành vết mổ (ngày)	Năm tuổi (năm)					
	≤2		2 - 4		> 4	
	Số con	Tỷ lệ (%)	Số con	Tỷ lệ (%)	Số con	Tỷ lệ (%)
5-7	9	75,00	21	55,26	1	14,29
8-10	2	16,67	15	39,47	4	57,14
≥ 11	1	8,33	2	5,26	2	28,57
Tổng	12	100,00	38	100,00	7	100,00

Kết quả ở bảng 5 cho thấy: Đối với chó ≤ 2 năm tuổi: Có 9/12 ca lành vết thương ở ngày thứ 5-7 (chiếm tỷ lệ 75%), có 2 ca lành vết thương ở ngày thứ 8-10 (chiếm tỷ lệ 16,67%) và có 1 ca ở ngày thứ 11 trở lên (chiếm tỷ lệ 8,33%).

Đối với chó 2 – 4 năm tuổi: Có 21/38 ca lành vết thương ở ngày thứ 5-7 (chiếm tỷ lệ 55,26%), có 15 ca lành vết thương ở ngày thứ 8-10 (chiếm tỷ lệ 39,47%) và có 2 ca ở ngày thứ 11 trở lên (chiếm 5,26%).

Đối với chó > 4 năm tuổi: thời gian lành vết mổ ở ngày thứ 5-7 có 1/7 ca (chiếm tỷ lệ 14,29%), đến ngày 8-10 có 4 ca (chiếm tỷ lệ 57,14%) và ngày thứ 11 trở lên có 2 ca (chiếm 28,57%).

Nghiên cứu cho thấy tỷ lệ chó có thời gian lành vết thương ở ngày thứ 5-7 cao nhất ở độ tuổi ≤ 2 năm, còn những chó > 4 năm thì sự lành vết thương diễn ra chậm hơn. Thời gian lành vết mổ có sự khác biệt theo độ tuổi của chó. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Huỳnh Thị Bích Ngọc (2008) cho biết thời gian lành vết thương đạt 50% vào ngày thứ 5-7; đạt 38,24% vào ngày thứ 8-10 và đạt 11,76% vào ngày thứ 11 trở lên.

Qua quá trình khảo sát, nghiên cứu ghi nhận được một số trường hợp sử dụng corticoid liên

tục trong quá trình hậu phẫu, những trường hợp này đều kéo dài sự lành vết thương. Theo Lê Văn Thọ và cs. (2009), việc sử dụng corticoid, progesterone, kháng viêm noncorticoid liều cao kéo dài trước phẫu thuật sẽ ngăn cản sự thành lập sợi và collagen. Sử dụng corticoid với liều cao sẽ làm hạn chế sự nảy chồi của mao quản, ức chế sự tăng sinh fibroblast và giảm tỷ lệ biểu mô hóa.

IV. KẾT LUẬN

Tỷ lệ chó mắc bệnh viêm tích mủ tử cung tại Bệnh xá Thú y, Đại học Cần Thơ là 6,70%. Các triệu chứng xuất hiện khi chó viêm mủ tử cung: Vùng âm đạo chảy dịch viêm màu trắng, đục, xanh hoặc nâu vàng, có mùi hôi tanh (76,67%), bụng trương to lên do tử cung lớn dần (76,67%), con vật lơ đãng, biếng ăn nhưng uống nhiều nước (75%), lười vận động, hay nằm sấp (73,33%). Viêm tử cung dạng hở chiếm tỷ lệ 75%, cao hơn viêm tử cung dạng kín (25%).

Điều trị khỏi bằng phương pháp phẫu thuật chiếm tỷ lệ rất cao (95%). Thời gian lành vết mổ phụ thuộc vào độ tuổi con vật, phần lớn tập trung ở ngày thứ 5-7 sau mổ; chó ≤ 2 năm tuổi có thời gian lành vết mổ nhanh hơn chó > 4 năm tuổi.

Lời cảm ơn: Đề tài này được tài trợ bởi Dự án nâng cấp Trường Đại học Cần Thơ VN14-P6 bằng nguồn vốn vay ODA từ chính phủ Nhật Bản.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Thị Thu Lam, 2010. *Chẩn đoán bệnh và khảo sát tính nhạy cảm của vi khuẩn gây viêm đường sinh dục trên chó đối với kháng sinh tại một số phòng mạch Thú y ở Thành phố Cần Thơ*. Luận văn thạc sỹ ngành Thú y. Trường Đại học Cần Thơ, Cần Thơ.
2. Huỳnh Thị Bích Ngọc, 2008. *Khảo sát nguyên nhân đẻ khó trên chó và theo dõi kết quả mổ lấy thai tại bệnh viện thú y Petcare*. Khóa luận tốt nghiệp bác sĩ thú y, Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
3. Huỳnh Văn Kháng, 1998. *Giáo trình Phẫu thuật Ngoại khoa Thú y*. Nhà xuất bản Nông nghiệp.
4. Lê Văn Thọ, Lê Quang Thông, Huỳnh Thị Thanh Ngọc, Huỳnh Thị Huỳnh Hoa và Phan Thị Kim Chi, 2009. Khảo sát bệnh viêm tử cung ở chó và kết quả điều trị. *Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y*, XVI(1): 66-73.
5. Nguyễn Phi Bằng và Nguyễn Thị Hạnh Chi, 2019. Nghiên cứu lâm sàng bệnh viêm tử cung trên chó và ảnh hưởng của hormone progesterone đến nguy cơ mắc bệnh. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*. Tập 55, Số 5B (2019): 1-8.
6. Nguyễn Thị Quỳnh Anh, Lê Xuân Ánh, Nguyễn Ngọc Trường Sơn, Trương Thị Kim Ngân, 2018. Tình hình bệnh viêm tử cung và một số chỉ tiêu sinh hóa máu ở chó mắc bệnh. *Tạp chí Khoa học & Công nghệ nông nghiệp*, tập 2(3): 823-830
7. Nguyễn Văn Thanh Và Nguyễn Thị Thanh Hà, 2018. Bệnh viêm tử cung sau đẻ ở đàn chó Berger Đức nuôi tại một số tỉnh phía Bắc Việt Nam và thử nghiệm điều trị. *Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y*, XXV(4): 68-72.
8. Sử Thanh Long và Trần Lê Thu Hằng, 2015. Ứng dụng siêu âm trong chẩn đoán bệnh viêm tử cung ở chó nuôi trên địa bàn thành phố Hà Nội và phác đồ điều trị. *Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y*, XIII(1): 23-33.
9. Schmidt S., Schrag D. and Giese B., 1986. Ultrasonic diagnosis in gynecology in small animals. *Tierarztl Prax.* 1986, 123-141.
10. Wheaton, L.G., Johnson, A.L., Parker, A.J., and Kneller, S.K., 1989. Results and complications of surgical treatment of pyometra: A review of 80 cases. *Journal of the American Animal Hospital Association.* 25: 563-568.

Ngày nhận 1-2-2021

Ngày phản biện 23-2-2021

Ngày đăng 1-6-2021